

BÀN VỀ MỘT SỐ KHÁI NIỆM MANG TÍNH TÔN GIÁO CỦA NGƯỜI THÁI MƯỜNG TẮC (PHÙ YÊN - SƠN LA)

HOÀNG LƯƠNG^(*)

Khi nghiên cứu tôn giáo việc đầu tiên cần phải hiểu các khái niệm về tôn giáo, đặc biệt là những khái niệm về các thành tố cấu thành tôn giáo. Những khái niệm đó thuộc về thế giới vô hình. Ngoài nhận thức chung, mỗi tộc người hay mỗi nhóm trong từng tộc người có thể có cách hiểu khác nhau. Để minh chứng, trong bài báo nhỏ này, tôi muốn trình bày một số khái niệm về những thực thể chủ yếu của thế giới vô hình theo quan niệm của người Thái Mường Tắc (Phù Yên - Sơn La), lâu nay vẫn được coi thuộc ngành Thái Trắng ở Việt Nam.

Trong quan niệm của người Thái nói chung, các khái niệm liên quan đến tôn giáo thường tập trung vào ba khái niệm: *khoăn*, *phi*, *then*. Song, cho đến nay những khái niệm này vẫn chưa được hiểu một cách rõ ràng, đặc biệt là về mối quan hệ giữa các khái niệm này với nhau.

Trong phạm vi bài viết, chúng tôi xin trình bày sự hiểu biết về những khái niệm đó qua nhận thức của một người bản tộc đã sinh ra và lớn lên trong lòng xã hội Thái Mường Tắc. Tuy những khái niệm đó thuộc về thế giới siêu linh nhưng rất gần gũi, quen thuộc với đời sống tinh thần của người Thái.

1. *Khoăn*⁽¹⁾: Là những sức sống siêu linh gắn với từng bộ phận trên cơ thể của con người. Theo quan niệm của người Thái, mỗi người có tới 80 *khoăn*, 30 *khoăn* ở đằng trước và 50 *khoăn* ở phía sau (*xam xíp khoăn bương nà*, *hả xíp khoăn bương lăng*).

Thực ra, các con số đó chẳng một ai đếm được mà chỉ có ý muốn nói con người có rất nhiều *khoăn*. Mỗi bộ phận trên cơ thể con người đều có *khoăn* trông coi. Ví dụ mắt có *khoăn* của mắt, mũi có *khoăn* của mũi hay chân tay có *khoăn* của chân tay... và đầu có *khoăn* của đầu (*khoăn hua*) hay có người gọi là *khoăn hua khoăn ngáu*. Với thuật ngữ này, chúng ta thấy ngay một điều *khoăn* là cái "bóng" (*ngau*) của các bộ phận trên cơ thể con người. Với cái nghĩa là "bóng" của thể xác, nên *khoăn* luôn luôn gắn liền với thể xác khi con người còn sống. Ở Mường Tắc còn có khái niệm *khau khoăn*, *muôn khau*, *muôn khoăn*. Khái niệm *khau khoăn* có thể là một cách nói láy từ, nhưng với

*. Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội.

1. *Khoăn*: ở đây chúng tôi không định nghĩa là Hồn hay Vía. Bởi vì khái niệm *Khoăn* của người Thái không hoàn toàn thuộc về khái niệm đó. Cho nên, chúng tôi gọi theo nguyên văn tiếng Thái.

nghĩa của từ *khau* ở đây còn muốn chỉ cái gốc của *khảo*, chỗ dựa của *khảo* hay cũng có thể coi là tinh linh của *khảo*. Ngoài ra, có người còn cho rằng trong các trạng thái vui, buồn của con người cũng có *khảo*. *Khảo* còn tương ứng cả với các hoạt động của con người: đi đứng, cười, khóc, nghĩ dưới bóng rợp⁽²⁾.

Theo quan niệm của người Thái, tất cả các loài động vật như con trâu, con lợn, con bò, con vịt, con gà... đều có *khảo* như thế (*khảo khoai, khảo ngựa, khảo mu, khảo pết, khảo cây*...). Ở động vật không chia nhiều loại *khảo* như ở con người mà chỉ có một *khảo* chung cho cả con vật. Hơn nữa, những đối tượng lao động của con người cũng có rẫy *khảo hay*), mạ (*khảo cả*), lúa (*khảo khẩu*)... nhưng, đối với các lực lượng tự nhiên (không có sự tác động của con người) thì lại không thấy có *khảo*. Ví dụ, không ai nói *khảo đin* (đất), *khảo nặm* (nước)... mà chỉ nói *chạu nặm* (chủ nước), *chạu đin* (chủ đất) hay *phi nặm, phi đin*...

Như vậy, người Thái Mường Tấc quan niệm chỉ các sự vật hay hiện tượng chịu sự tác động trực tiếp của con người mới có *khảo*. Nói cách khác, chỉ một số thuộc về các yếu tố văn hoá mới được coi là có sức sống (*khảo*). Còn đối với các loại sự vật trong tự nhiên như cây, cỏ, núi... lại được coi là có *phi*: *phi co mạ* (ma cây), *phi pả* (ma rừng), *phi pú* (ma núi)...

Tất cả những sự vật hay hiện tượng, kể cả con người nếu được coi là có *khảo* thì đều có thể bị ốm đau hay bị làm hại bởi các loại ma thuật. Ví dụ, *khảo* của mắt bị lạc ở

đâu đó thì con mắt bị đau, *khảo* của tay hoặc chân bị lạc sẽ làm cho tay, chân bị đau yếu... Cũng như thế, cây lúa bị mất *khảo* thì cây lúa bị khô héo... Với những trường hợp như thế, người ta phải tìm mọi cách gọi *khảo* về với chủ của nó bằng các nghi lễ thờ cúng.

Trong dân gian Thái, tuy *khảo* là khái niệm siêu linh, nhưng lại có thể "bắt" được như xúc cá hay bắt bướm... Cho nên, để gọi *khảo* về, thầy mo phải cầm vợt xúc cá làm động tác xúc trong không gian từ phía bên ngoài vào trong nhà.

Đối với con người, các *khảo* có thể trú ngụ ngay trong chiếc áo của họ đang mặc. Cho nên, mỗi khi ốm đau, người ta chỉ cần mang cái áo đó hay những áo khác đã mặc của người ốm đến nhờ thầy mo bói hay gọi *khảo* về (nhập vào cái áo). Với ý nghĩa như thế, nếu muốn bỏ bùa yêu hay hại ai, người ta chỉ cần bỏ bùa (*măn*) vào cái áo của người đó là đủ, chứ không cần tiếp cận trực tiếp. Thậm chí *khảo* có thể "buộc" lại nên mới có tục buộc chỉ ở cổ tay mỗi khi làm lễ cúng *khảo*, trong tiếng Việt gọi là "làm vĩa". Cũng như thế, người Thái Đen hay có tục *xú khảo* tức đón *khảo* hay mừng *khảo* mỗi khi có khách quý hay người thân đi xa mới về. Có điều, ai cũng có thể tham gia buộc chỉ vào tay người được đón chào với lời khấn đuổi điều xấu đi, cầu điều tốt lành ở lại.

Khái niệm *khảo* đối với người Thái thực sự là một thứ "sức sống" gắn liền với chủ nhân của chúng. Mặc dù chúng chỉ

2. Tài liệu của Hoàng Trần Nghịch.

tồn tại như cái "bóng" của chủ nó, nhưng đối với người hay con vật đã chết, *khoản* sẽ trở thành *phi khoản*. Như vậy, giữa *khoản* và *phi khoản* là hai khái niệm tưởng như đồng âm, nhưng lại khác nghĩa. Khi được gọi là *khoản* thì có nghĩa thân chủ của nó còn sống, ngược lại, khi gọi là *phi khoản* có nghĩa chủ của nó đã chết. Tuy nhiên, không thể đồng nghĩa *phi khoản* với ma được. Bởi vì, theo quan điểm của người Thái, chỉ trong trường hợp, *phi khoản* của những người, vật chết không có chủ, không được thờ cúng mới thành "ma", một thế lực có hại. Để làm rõ vấn đề này chúng tôi xin trình bày tiếp khái niệm *phi*.

2. Phi:

Lâu nay nhiều người vẫn dịch *phi* thành "ma". Theo chúng tôi, dịch như thế chưa sát với nội hàm của khái niệm *phi*. Bởi vì, trong quan niệm của người Thái, *phi* có thể hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau với ý nghĩa là một thứ siêu linh nào đó chứ không thể chỉ coi là "ma" với nghĩa đen của từ này. Trong thực tế, có những loại được gọi là *phi* nhưng không hề có nghĩa là "ma". Ví dụ: *Phi hươn* lâu nay vẫn bị dịch sai là "ma nhà". Thực ra *phi hươn* là vong hồn của ông bà tổ tiên, chứ không phải là một thứ ma. Ông, bà, cụ, kị sau khi chết không thành ma như nhiều người vẫn tưởng, mà phần xác của họ bị mất đi, còn phần *khoản* của họ biến thành vong hồn sống ở thế giới của tổ tiên và trở thành sức mạnh siêu linh che chở, phù hộ cho con cháu của họ.

Thực ra, bên cạnh khái niệm *phi hươn* còn có *phi đằm* (vong hồn của tông tộc). Người Thái thường gọi là *đằm pang* đối với

người dân thường và *lạn khăm* đối với các gia đình quý tộc. *Phi pẩu phi pủ, phi ả phi ếm* (vong hồn của những người gần hơn với con cháu như cụ, kị, ông, bà hay có thể gồm cả bố, mẹ đã mất) được coi là tổ tiên của gia đình. Trong thực tế, khi quan niệm về các *phi đằm* này, người Thái vẫn thường gọi một tên chung là *đằm pang* (những người đã khuất).

Trong bàn thờ *phi hươn* của một số dòng họ người Thái như họ Khoàng (Hoàng) ở Mường Tấc (Sơn La), xưa kia còn cả họ Lương, có một loại *phi* khá đặc biệt là *phi don*. Đây là loại *phi* chỉ có ở một số dòng họ có quan hệ với mo Mường hay thần thổ địa của xứ sở đó. Các dòng họ khác không có loại *phi* này. Chúng tôi chưa biết dịch khái niệm *phi don* là gì, chỉ biết loại *phi* này được coi gần như sức mạnh của cội nguồn. Trong tiếng Thái hiện nay không có từ nào đồng nghĩa với từ *don* (khi đọc âm phát ra gần với dấu bán sắc), trừ trường hợp động từ *don* với nghĩa dòng hay thả một vật gì xuống. Có lẽ động từ này không liên quan gì đến từ *don* trên kia. Phải chăng *phi don* là một lực lượng siêu linh có cội nguồn từ xa xưa mà hiện nay một số dòng họ Thái Mường Tấc còn thờ cúng?

Trong quan niệm của người dân ở đây *phi don* gần như tách hẳn với *phi hươn*. Sự tách biệt đó được thể hiện ở những nghi thức cụ thể như *phi don* không được đặt trên bàn thờ *phi hươn*, mà có bàn thờ riêng gồm hai tấm phen nửa đan theo kiểu dáng khá đặc biệt, được cắm lệch ở độ cao thấp khác nhau phía bên trên bàn thờ *phi hươn*. Tấm phen ở phía bên trong nhà bao giờ cũng được cắm cao hơn tấm phen phía hồi đầu

nhà (bên ngoài). Cho nên, khi cúng, người ta cắm hương trực tiếp vào con lợn hay mâm cúng *phi don* chứ không cắm vào ống hương tổ tiên.

Nghi thức thứ hai là mỗi khi cúng *phi hươn*, bao giờ gia chủ cũng phải mời *phi don* ăn trước, sau đó mời *phi hươn* và *đằm pang*. Đặc biệt mỗi khi Tết đến, phải cúng lợn sống bày nguyên cả con (lợn đã cạo sạch lông và làm sạch lòng) bày trước bàn thờ *phi don* với đủ tất cả từ chậu tiết, lòng, gan đến những dụng cụ làm bếp như kiềng, củi, mắm, muối, dao, thớt, hành, tỏi, sả, gừng... đặt bên cạnh con lợn đó. Sau khi cúng xong như thế, gia đình mới được pha thịt con lợn đó để nấu nướng thành các món dâng cúng tổ tiên (*phi hươn*). Khi cúng *phi don*, không mời *phi hươn* tham dự.

Theo quan niệm của người Thái Mường Tắc, *phi don* có một sức mạnh to lớn trong việc che chở, bảo vệ cho con cháu cả dòng họ. Ngược lại, nếu vô ý làm việc gì đó sơ suất khiến *phi don* phật ý thì tai họa có thể giáng xuống cả dòng họ. Vì vậy, *hạn don* tức bàn thờ *phi don* chỉ được đặt tại nhà trưởng họ và chỉ có nhà trưởng họ mới được cúng *phi don*. Trưởng họ phải luôn quan tâm chăm lo bàn thờ và các nghi lễ liên quan để không làm phật ý *phi don* của dòng họ mình. Trong tục thờ *phi don*, người Thái Mường Tắc cũng thờ hổ. Họ coi con hổ là vật tổ (*tôtem*) như tục thờ Rwai (hổ) của người Khơ Mú⁽³⁾ nên phải cúng lợn sống. So với tục thờ Rwai của người Khơ Mú, tục thờ hổ của dòng họ Khoàng ở Mường Tắc diễn ra với nghi lễ đơn giản (chủ yếu là thờ lợn sống trước bàn thờ tổ tiên, bà già nhà trưởng họ phải mang tấm khăn trắng đi khóc con

hổ khi nó bị giết chết). Dù sao, hiện tượng thờ *phi don* cũng phản ánh tính chất thờ vật tổ ở người Thái Mường Tắc. Đây là điều đáng lưu ý thêm. Ngoài các *phi* trên đây, mà chúng tôi gọi là loại *phi* có lợi, còn có các loại *phi* có hại cho con người, gia súc, cây trồng... Loại này có thể dịch là ma. Các loại *phi* này thường có tên gọi cụ thể với những tác hại riêng. Điều đáng chú ý ở đây là đối với các loại *phi* có hại như *phi pả* (ma rừng), *phi sa nga*, *phi phông*, v.v... thường được coi là có hình hài cụ thể. Ví dụ: *Phi pả* là con ma mặt xanh nanh vàng, tóc tai bờm sồm, *phi sa nga*, có nơi còn gọi là *phi cang hao* có hình bóng to lớn, đen trũi che lấp vùng trời như đám mây đen, *phi phông* thường biến hóa lúc thành tàu lá khô héo, lúc thành con chó mũi đỏ hay con lợn... Đối với loại *phi* có lợi như *phi hươn*, *phi then* (trời)... thường chỉ là những khái niệm vô hình, không ai biết rõ hình dáng của chúng ra sao. Các loại *phi* thường có nguồn gốc khác nhau. Ví dụ:

- Loại *phi* do cái chết bất đắc kỳ tử gây nên như *phi hả* (chết dịch bệnh), *phi pai* (chết khi sinh nở), *phi cươt* (trẻ em chết), *phi hua cút hua đuôn* (người chết trận hay hổ vồ), v.v...

- Loại *phi* của các lực lượng tự nhiên sinh ra như *phi pả* (ma rừng), *phi nặm* (ma nước), *phi ngược* (ma thuồng luồng), *phi êm*, *phi pọp* (ma đói, cô hồn và ma mưa bão...).

3. Đặng Nghiêm Vạn. Phân Khmú trong cuốn *Các dân tộc thuộc nhóm ngôn ngữ Nam - Á ở Tây Bắc Việt Nam*. Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1972.

Như vậy, theo quan niệm của người Thái, các loại *phi* có thể biến thành ma với nghĩa làm hại. Cho nên, không nên hiểu *phi* với nghĩa tất cả là ma để dẫn tới cách ứng xử không đúng. Ngoài các loại *phi* làm hại, trong quan niệm của người Thái còn có các loại *phi* không làm hại như *phi pả heo* (loại *phi* giữ mô), *phi chom puộc* (*phi* đóng mối), *phi đông sựa* (*phi* ở rừng cấm), v.v... Những loại *phi* này chỉ làm nhiệm vụ canh gác những nơi đó.

3. *Then*: Bắt nguồn từ chữ thiên (trời) của tiếng Hán. Thời cổ xưa, trước khi tiếp xúc với văn hoá Hán, rất có thể người Thái không gọi trời là *then*, mà chỉ gọi là *phạ* hay *muông phạ* (muông trời). Từ *Then* ở đây có hai nghĩa: nghĩa thứ nhất là cõi trên Trời (muông Trời) và nghĩa thứ hai có ý chỉ vị thần cai quản Muông trời.

Trên Muông Trời đứng đầu là *Then luông* hay người Thái còn gọi là *chạu phạ*, có nghĩa là Vua trời. Ở các dân tộc Tày, Nùng, trên Muông trời có các thiên thần cư trú, nhưng đó là điện thần (panthon) của Đạo giáo, đứng đầu là Ngọc Hoàng Thượng Đế. Có các vị *Tào*, *Then* là người có khả năng liên hệ với các vị trên, cầu xin giúp người dưới trần. Từ đấy, ta thấy có những điệu hát và múa *then* đặc sắc của cả người Tày, Nùng và Thái.

Người Thái chia vũ trụ thành ba tầng: *Muông Phạ* hay *Muông Then*, *Muông Lum cọng phạ* và *Muông Lum tợ đin*. Đó là ba thế giới của các thiên thần cùng vong hồn tổ tiên (ở Muông trời), của người trần (ở muông dưới trần và dưới vòm trời) và của

người lùn⁽⁴⁾ (ở dưới mặt đất). Thế giới thứ ba nay ít quan hệ với hai thế giới trên.

Ban đầu Muông Trời chia ra những khu vực "sinh sống" khác nhau tùy theo huyết thống và theo đẳng cấp xã hội:

1. Nơi ở của các thiên thần xưa rất mờ nhạt và không rõ.

1. *Đăm doi*: nơi tụ hội của các *phi khoản* tính theo huyết thống của:

a - Họ bên nội, nhưng ở đây chỉ gồm anh em cùng một họ (*đăm pú* hay *pú pẩu* hay *ải noọng*). b - Họ bên chồng, của các chị em gái (*đăm nhinh sao*). c- Họ bên ngoại, họ đã gả vợ cho anh em bên *ải noọng* (*đăm lúng ta*).

Trong các loại *đăm* đó lại được chia thành *đăm hươn luông* (nơi trú ngụ của *phi khoản* các dòng họ quý tộc) và *đăm hươn nọi* (nơi trú ngụ các *phi khoản* các dòng họ dân). Quá trình phân hóa muông Trời này có lẽ sau này mới có. Còn trước kia, tất cả các dòng họ sau khi chết, *phi khoản* của họ đều ở chung một vùng được gọi là Muông Trời (Muông Phạ).

Thực ra, trong các áng mo đám ma của người Thái ở Muông Tắc và Muông Vạt (Yên Châu) đều đưa tiễn *phi khoản* của người chết xuôi sông Đà (Nặm Tè) về bến Bạch Hạc mà tiếng Thái Muông Tắc gọi là *Nặm Ta Khải* (bến thân) (*Khải*, cải = to lớn). Trước khi đến Bạch Hạc, các *phi khoản* người chết đều phải qua nơi có *nặm khạu hu*, *pu khạu cợm* (nước chui vào lỗ,

4. Người lùn không làm hại ai. Khi ta đánh rơi đĩa xuống găm sần, xuống tìm không thấy đó là người lùn lấy mất để làm xà nhà (Đặng Nghiêm Vạn).

cua chui vào ngâm). Nơi đó chính là Thác Bờ. Qua nơi đó, họ sẽ lên chơi Chợ Bờ để mua sắm gương lược, kim chỉ trước khi về gặp tổ tiên ở bến Bạch Hạc *Nậm Ta Khải*.

Theo các áng mo ở Mường Tắc và Mường Vạt mà chúng tôi có, *Nậm Ta Khải* không phải là dòng sông ở trên trời mà là bến Bạch Hạc xưa kia (trước khi biến lụi). Vì khi ông mo dẫn *phi khoản* đến đây ông mới thuê thuyền đồng do các chàng trai người Kinh khoẻ mạnh chèo lái đưa họ lên trời, về với ông bà tổ tiên. Với quan niệm trên, *phi khoản* trước khi lên Mường Trời, một luồng hư vô nào đó trong cõi vũ trụ bao la, họ đã dừng chân tại một mường có thật. Đó chính là Bạch Hạc ngày nay. Trên cơ sở nguồn tư liệu này và những nguồn tư liệu khác, đã cho phép chúng tôi nhận xét rằng: Tổ tiên người Thái Mường Tắc và một số dòng họ Thái Mường Vạt (Sơn La), Văn Bàn (Yên Bái)... xưa kia đã từng sinh tụ quanh vùng Bạch Hạc ngày nay.

Qua *Nậm Ta Khải*, muốn lên đến *đảm doi*, các *phi khoản* còn phải qua Mường *phi tai sút tai đượn* là mường của những người chết bất đắc kỳ tử và không ai thờ cúng. Nếu không nhờ được ông mo cao tay dẫn dắt *phi khoản* thường bị các *phi* của mường này dọa nạt, ngăn cản, quấy rầy.

Sau này, có thể do chịu ảnh hưởng của các tôn giáo ngoại lai như đạo Phật, Đạo giáo..., xuất hiện Mường *Then* với cả hệ thống điện thần đồ sộ, nơi cư trú của các vị thiên thần. Đó là hệ thống các *Then* (tức thiên thần) dưới đây. Các *Then* này khá mờ nhạt ở Mường Tắc, ít người biết đến.

- *Then Thóng*: ở *Liên pan nọi*, chuyên trông coi việc xem xét những *phi khoản* sau khi chết để phân chia họ về các nơi ở.

- *Then Hịt - Then Hạy* trông coi các dòng họ nghèo khó.

- *Then Bun - Then Chăng*: trông coi việc tạo ra hạnh phúc và công danh.

- *Then Khỏ - Then Khó*: trông coi sự sống.

- *Then Xội*: trông coi luật tục.

- *Then Lò*: trông coi việc "đúc nặn ra con người" (*me bầu* - bà mẹ cũng ở đây).

- *Then Chát - Then Chát*: trông coi tuổi tác.

- *Then Chương*: trông coi việc gây ra chiến tranh (có thể ảnh hưởng từ tác phẩm *Chương Han*).

- *Then Xính*: trông coi việc phân chia người chết về với các *đảm*.

- *Then Hung - Then Khao*: trông coi về ánh sáng và sắc đẹp⁵⁾.

Các *Then* này do *Then Lương* đứng đầu cai quản, nhưng trách nhiệm rất rõ ràng: tự thi hành theo luật tục. Mặc dù xã hội Thái đã phân hóa thành giàu nghèo, quý tộc, bình dân, cư trú ở *đảm hươn luông, đảm hươn nọi*, và đã phần nào chịu ảnh hưởng của các tôn giáo ngoại lai, nhưng hình ảnh thời cổ xưa của một thế giới đa thần vẫn được lưu giữ lại trong tâm linh của người Thái Mường Tắc.

5. Theo: Cẩm Trọng. *Người Thái ở Tây Bắc Việt Nam*. Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1978, tr. 392 - 400.

Tóm lại qua các khái niệm *khoăn*, *phi*, *then* của người Thái trên đây, chúng ta có thể rút ra một vài nhận xét như sau:

Với khái niệm *khoăn*, người Thái quan niệm bên cạnh phần xác của con người hay sự vật còn có sức sống siêu linh của chúng tồn tại như một "cái bóng" bên cạnh xác. Khi người hay sự vật chết đi thì phần *khoăn* này không mất mà hội tụ lại thành một sức sống mới được gọi là *phi khoăn*. Nhưng *phi khoăn* ở đây không có nghĩa là ma (trừ những trường hợp chết bất đắc kỳ tử) mà là những vong hồn tồn tại vừa ở trong nhà, bãi tha ma, vừa ở thế giới Mường Phạ theo từng dòng họ với chức năng chủ yếu là che chở, phù hộ con cháu ở trần gian.

Với khái niệm *phi*, theo tiếng Thái không hoàn toàn có nghĩa là "ma", vì thế giới *phi* như *phi khoăn* hay *phi hươn*... có chức năng phù hộ con người. Trường hợp này không thể hiểu chúng là "ma" mà là những siêu linh mang điều lành.

Về khái niệm *then*, Mường *Then* là thế giới người chết hay nói đúng hơn là các vong hồn người chết, bao gồm cả những vị thần (*then*) chuyên trách về từng mặt của thế giới con người và thế giới trên Mường Trời.

Trên cơ sở những khái niệm như trên, đã sinh ra các biểu hiện của các hình thái tôn giáo trong xã hội người Thái. Các hình thái đó mang đậm nét đặc trưng của đa thần giáo, tuy có chịu ảnh hưởng đôi chút của Đạo giáo, (hệ thống điện thần và khái niệm *then*), đạo Phật (*liên pan*: cõi Niết Bàn)...

Như vậy, có thể nhận ra một điều là tuy cùng là người Thái, nhưng mỗi ngành Thái, thậm chí từng nhóm Thái đều có những khái niệm và quan niệm khác nhau về yếu tố cấu thành tôn giáo. Người Thái Mường Tấc là một trong những nhóm Thái sinh tụ ở Việt Nam từ trước khi nhóm Thái Đen đến, vẫn còn giữ được khá nguyên vẹn những khái niệm tôn giáo truyền thống tộc người./.